

VĂN BẢN

MÙA XUÂN CỦA TÔI

Tự nhiên như thế : ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng triu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non⁽¹⁾ đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió ; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con ; ai cấm được cô gái còn son⁽²⁾ nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân.

Tôi yêu sông xanh, núi tím ; tôi yêu đôi mày ai như trăng mới in ngần⁽³⁾ và tôi cũng xây mộng ước mơ, nhưng yêu nhất mùa xuân không phải là vì thế.



Mùa xuân của tôi – mùa xuân Bắc Việt⁽⁴⁾, mùa xuân của Hà Nội – là mùa xuân có mưa riêu riêu⁽⁵⁾, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh⁽⁶⁾, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình⁽⁷⁾ của cô gái đẹp như thơ mộng...

Người yêu cảnh, vào những lúc trời đất mang mang⁽⁸⁾ như vậy, khoác một cái áo lông, ngậm một ống điếu⁽⁹⁾ mở cửa đi ra ngoài tự nhiên thấy một cái thú giang hồ⁽¹⁰⁾ êm ái như nhung và không cần uống rượu mạnh cũng như lòng mình say xưa một cái gì đó – có lẽ là sự sống !

Áy đây, cái mùa xuân thần thánh của tôi nó làm cho người ta muốn phát điên lên như thế đấy. Ngồi yên không chịu được. Nhựa sống ở trong người căng lên như máu căng lên trong lọc⁽¹¹⁾ của loài nai, như mầm non của cây cối, nằm im mãi không chịu được, phải trôi ra thành những cái lá nhỏ tí ti giờ tay vãy những cặp uyên ương⁽¹²⁾ đứng cạnh.

Cùng với mùa xuân trở lại, tim người ta dường như cũng trẻ hơn ra, và đập mạnh hơn trong những ngày đông tháng giá. Lúc ấy, đường sá không còn lầy lội nữa mà là cái rét ngọt ngào, chờ không còn tê buốt căm căm nữa.

Ý như những con vật nầm thu hình một nơi trốn rét thấy nắng ấm trở về thì lại bò ra để nhảy nhót kiếm ăn, anh cũng "sống" lại và thèm khát yêu thương thực sự. Ra ngoài trời, thấy ai cũng muốn yêu thương, về đến nhà lại cũng thấy yêu thương nữa.

Nhang trầm, đèn nến, và nhất là bầu không khí gia đình đoàn tụ êm đềm, trên kính dưới nhường, trước những bàn thờ Phật, bàn thờ Thánh, bàn thờ tổ tiên làm cho lòng anh ấm lạ ấm lùng, tuy miệng chẳng nói ra nhưng trong lòng thì cảm như có không biết bao nhiêu là hoa mới nở, bướm ra ràng⁽¹³⁾ mở hội liên hoan.

Đẹp quá đi, mùa xuân ơi – mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến. Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hǎn, đào hơi phai nhưng nhuỵ vẫn còn phong⁽¹⁴⁾, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng, nhưng trái lại, lại nức một mùi hương man mác.

Thường thường, vào khoảng đó trời đã hết nồm⁽¹⁵⁾, mưa xuân bắt đầu thay thế cho mưa phùn, không còn làm cho nền trời đùng đục như màu pha lê⁽¹⁶⁾mờ. Sáng dậy, nầm dài nhìn ra cửa sổ thấy những vệt xanh tươi hiện ở trên trời, mình cảm thấy rạo rực một niềm vui sáng sủa. Trên giàn hoa lí, vài con ong siêng năng đã bay đi kiếm nhị hoa. Chỉ độ tám chín giờ sáng, trên nền trời trong có những làn sáng hồng hồng rung động như cánh con ve mới lột.

Ấy là lúc thịt mỡ đưa hành đã hết, người ta bắt đầu trở về bữa cơm giản dị có cà om với thịt thăn điểm những lá tía tô thái nhỏ hay bát canh trứng cua vắt chanh ăn mát như quạt vào lòng. Cánh màn điêu⁽¹⁷⁾ treo ở đầu bàn thờ ông vải⁽¹⁸⁾ đã hạ xuống từ hôm "hoá vàng"⁽¹⁹⁾ và các trò vui ngày Tết cũng tạm thời kết thúc để nhường chỗ cho cuộc sống êm đềm thường nhật.

(Vũ Bằng^(★), *Thương nhớ mười hai*,
NXB Văn học, Hà Nội, 1993)

Chú thích

(★) Vũ Bằng (1913 – 1984) sinh tại Hà Nội, là nhà văn và nhà báo đã sáng tác từ trước Cách mạng tháng Tám 1945, có sở trường về truyện ngắn, tuỳ bút, bút ký. Sau năm 1954, ông vào Sài Gòn vừa viết văn, làm báo, vừa hoạt động cách mạng. Năm 2007, Vũ Bằng được tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật.

Bài văn này trích từ thiêng tuỳ bút *Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt* trong tập tuỳ bút – bút kí *Thương nhớ mười hai* của Vũ Bằng. Tên bài do người soạn sách đặt. Tác phẩm được viết trong hoàn cảnh đất nước bị chia cắt, tác giả sống trong vùng kiểm soát của Mĩ – nguy, xa cách quê hương đất Bắc. Nhà văn đã gửi vào những trang sách nỗi niềm thương nhớ da diết về quê hương, gia đình và lòng mong mỏi đất nước hoà bình, thống nhất. Những tình cảm ấy được thể hiện qua nỗi nhớ mọi cảnh sắc thiên nhiên, phố xá và cuộc sống hằng ngày của Hà Nội. Những cảnh vật ấy mang vẻ đẹp riêng biệt và bản sắc văn hoá tinh tế, độc đáo của một vùng đất nước và cũng là của dân tộc.

(1) *Non* : ở đây là núi (với nghĩa khái quát và ít khi đứng độc lập, thường xuất hiện trong các từ ghép : *núi non, non sông, non nước, ...*).

(2) *Còn son* : còn trẻ, chưa có con cái, tuy đã lập gia đình.

(3) *Đôi mày ai như trăng mới in ngắn* : lấy ý từ câu thơ của Nguyễn Du trong *Truyện Kiều* nói về vẻ đẹp thanh tân của người con gái (đôi lông mày thanh và cong như vầng trăng non đầu tháng).

(4) *Bắc Việt* : vùng Bắc Bộ Việt Nam. Cũng dùng để chỉ miền Bắc nước ta theo cách gọi ở miền Nam, trong thời kì đất nước tạm bị chia cắt (1954 – 1975).

(5) *Riêu riêu* (thường viết là *riu riu*) : lứa cháy rất nhỏ và đều. Ở đây tác giả dùng để nói về mưa : mưa phùn, hạt mưa nhỏ, đều và kéo dài.

(6) *Đêm xanh* : đêm có trăng và bầu trời trong sáng, không có mây.

(7) *Huê tình* (từ cũ, nay ít dùng) : tình yêu trai gái.

(8) *Mang mang* : rộng lớn, bao phủ khắp nơi.

(9) *Ống điếu* : tẩu hút thuốc lá rời.

(10) *Giang hồ* : chỉ cách sống xê dịch, nay đây mai đó một cách tự do.

(11) *Lộc* : ở đây là sừng non mới nhú ra.

(12) *Uyên ương* : loài chim cùng họ với vịt sống ở vùng nước, con đực và con cái không bao giờ rời nhau. Từ đó, "uyên ương" được dùng để ví với đôi lứa vợ chồng gắn bó, đẹp đôi.

(13) *Ra ràng* (thường chỉ dùng để nói về chim) : đủ lông cánh, bắt đầu có thể bay ra khỏi tổ. Ở đây tác giả dùng để nói về bướm, bướm non mới ra khỏi kén.

(14) *Nhuỵ vẫn còn phong* : nhuỵ hoa vẫn còn chum lại, chưa tách nở ra (*phong* : gói, bọc).

(15) *Nồm* : trạng thái thời tiết ẩm và ẩm ướt ở miền Bắc nước ta, vào dịp cuối đông đầu xuân.

(16) *Pha lê* : loại thuỷ tinh đặc biệt, trong suốt và nặng hơn thuỷ tinh thường.

(17) *Điều* : màu đỏ tươi, *màn điếu* : tấm màn bằng vải đỏ tươi che trước bàn thờ.

(18) *Ông vải* : tổ tiên.

(19) *Hoá vàng* : đốt vàng mã. Theo tục lệ, ngày hoá vàng là ngày kết thúc việc cúng lě trong dịp Tết, đem tất cả đồ vàng mã đã thờ ấy đi đốt.

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Bài văn viết về cảnh sắc và không khí mùa xuân ở đâu ? Hoàn cảnh và tâm trạng của tác giả khi viết bài này ?

2. Bài văn có thể chia làm mấy đoạn ? Nêu nội dung chính của mỗi đoạn và sự liên kết giữa các đoạn.

3. Đọc lại đoạn văn từ "Tôi yêu sông xanh, núi tím" đến "mở hội liên hoan" và cho biết :

a) Cảnh sắc mùa xuân Hà Nội và miền Bắc đã được gợi tả như thế nào, qua những chi tiết nào ?

b) Mùa xuân đã khơi dậy sức sống trong thiên nhiên và con người như thế nào ? Những tình cảm gì trỗi dậy mạnh mẽ trong lòng tác giả khi mùa xuân đến ?

c) Em có nhận xét gì về giọng điệu và ngôn ngữ của đoạn văn này ?

4. Đọc lại đoạn văn từ "Đẹp quá đi" đến hết và tìm hiểu :

a) Không khí và cảnh sắc thiên nhiên từ sau ngày rằm tháng giêng qua sự miêu tả của tác giả.

b) Qua việc tái hiện những cảnh sắc và không khí ấy, tác giả đã thể hiện sự tinh tế, nhạy cảm trước thiên nhiên như thế nào ?

5.* Nêu cảm nhận của em về cảnh sắc mùa xuân miền Bắc qua ngòi bút tài hoa, tinh tế của tác giả.

Ghi nhớ

Cảnh sắc thiên nhiên, không khí mùa xuân ở Hà Nội và miền Bắc được cảm nhận, tái hiện trong nỗi nhớ thương da diết của một người xa quê. Bài tuỳ bút đã biểu lộ chân thực và cụ thể tình quê hương, đất nước, lòng yêu cuộc sống và tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, ngòi bút tài hoa của tác giả.

LUYỆN TẬP

1. Tập đọc diễn cảm bài văn.
2. Sưu tầm và chép lại một số đoạn văn, câu thơ hay về mùa xuân.
3. Viết một đoạn văn diễn tả cảm xúc của em về một mùa trong năm ở quê hương hay nơi mình đang sống.

ĐỌC THÊM

XUÂN VỀ

Đã thấy xuân về với gió đông
Với trên màu má gái chưa chồng
Bên hiên hàng xóm cô hàng xóm
Ngược mắt nhìn giờ đôi mắt trong
Từng đàn con trẻ chạy xun xoe
Mưa tạnh giờ quang nắng mới hoe
Lá nõn nhành non ai tráng bạc
Gió về từng trận gió bay đi

Thong thả dân gian nghỉ việc đồng
Lúa thì con gái mượt như nhung
Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng
Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng

Trên đường cát mịn một đôi cô
Yếm đỏ khăn thâm trầy hội chùa
Gậy trúc dắt bà già tóc bạc
 Tay lẩn tràng hạt miệng nam mô.

1937

(Nguyễn Bính, trong *Tuyển tập Nguyễn Bính*,
NXB Văn học, Hà Nội, 1986)